

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 192/2021/HS-ST
Ngày: 20 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Thu Ba

Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Hồng L, sinh năm 1992, tại Quảng Trị;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A, xã M, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Nghề nghiệp: Nhân viên bán hàng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Vĩnh P, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 05/3/2021 đến ngày 08/3/2021 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/7/2021 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1982. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1/ Nguyễn Đăng Thạch T, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An.

2/ Lê Thị Kim X, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7 năm 2020, bị cáo Trần Hồng L làm nhân viên bán hàng tại cửa hàng điện thoại di động hiệu M thuộc ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thúy L làm chủ. Do ở xa nên bị cáo L được bà L cho ở lại qua đêm tại cửa hàng điện thoại di động, nhưng không giao tài sản ở cửa hàng cho bị cáo L quản lý. Trong thời gian làm việc tại đây, bị cáo L chơi trò chơi có tên Nổ Hũ trên điện thoại di động, thua hết tiền, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà L để có tiền tiếp tục chơi trò chơi này.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 26/02/2021, trong lúc bà L không có tại cửa hàng, bị cáo L lén lút lấy điện thoại di động của bà L để tại cửa hàng, điện thoại này sử dụng vào việc chuyển tiền cho khách hàng. Do là nhân viên của cửa hàng nên bị cáo L được bà L cung cấp mật khẩu chuyển tiền để sử dụng. Bị cáo L sử dụng điện thoại đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của bà L số 7140103723002, mở tại ngân hàng Quân đội, chuyển tiền 04 lần vào tài khoản ngân hàng của bị cáo L số 19034005838013, mở tại ngân hàng Kỹ Thương, cụ thể như sau: lần thứ nhất vào lúc 11 giờ 40 phút với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ hai vào lúc 13 giờ 59 phút với số tiền 10.000.000 đồng, lần thứ ba vào lúc 14 giờ 41 phút với số tiền 4.500.000 đồng và lần thứ tư vào lúc 14 giờ 53 phút với số tiền 10.000.000 đồng. Sau đó, khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, bị cáo L lén lút lấy số tiền 30.000.000 đồng của bà L để trong tủ tại cửa hàng, rồi đến cửa hàng điện thoại di động biển hiệu X thuộc ấp M, xã N, huyện Đ, tỉnh Long An do bà Nguyễn Thị Thùy T làm chủ, nhờ bà T nạp số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của bị cáo L số 19034005838013. Đến khoảng 16 giờ 39 phút cùng ngày, bị cáo L tiếp tục đến nhờ bà T nạp số tiền 10.000.000 đồng còn lại vào tài khoản ngân hàng của bị cáo L, tất cả số tiền trộm cắp có được bị cáo sử dụng hết vào việc chơi trò chơi Nổ Hũ.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/3/2021, khi đang ở lại cửa hàng, bị cáo L tiếp tục lén lút lấy của bà L các tài sản sau: 03 Card Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, 04 Card Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng; 10 Card Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 14 Card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, các Card điện thoại này để trong tủ tại cửa hàng, bị cáo L nạp tất cả vào tài khoản trò chơi Nổ Hũ. Sau đó, đến 02 giờ 03 phút cùng ngày, bị cáo L tiếp tục sử dụng điện thoại di động của bà L để tại cửa hàng, chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của bà L sang tài khoản ngân hàng của bị cáo L, 03 lần cụ thể như sau: lần thứ

nhất vào lúc 02 giờ 03 phút với số tiền 5.000.000 đồng, lần thứ hai vào lúc 03 giờ 34 phút với số tiền 7.000.000 đồng và lần thứ ba vào lúc 04 giờ 04 phút với số tiền 5.000.000 đồng, tất số tiền này bị cáo L sử dụng chơi trò chơi Nổ Hũ. Qua tố cáo của bà L, đến 11 giờ cùng ngày, bị cáo L đến cơ quan Công an đầu thú hành vi phạm tội.

Tại Kết luận định giá tài sản số 69/KL.ĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An kết luận: 03 Card Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, trị giá 300.000 đồng; 04 Card Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, trị giá 200.000 đồng; 10 Card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, trị giá 1.000.000 đồng; 14 Card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, trị giá 700.000 đồng. Tổng các card điện thoại di động L chiếm đoạt trị giá thành tiền là 2.200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 194/CT-VKSĐH ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hồng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Hồng L hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa truy tố, không đưa ra chứng cứ nào minh oan chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại bà Nguyễn Thị Thúy L trình bày tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Ngày 26/02/2021, bị cáo L chiếm đoạt tài sản của bà tổng số tiền 64.500.000 đồng; đến ngày 05/3/2021, bị cáo L tiếp tục chiếm đoạt tài sản của bà L tổng số tiền 19.200.000 đồng. Nay bà yêu cầu bị cáo L bồi thường cho bà tổng số tiền đã chiếm đoạt là 83.700.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hồng L phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các chứng cứ khác thu thập được trong quá trình điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định do muốn kiếm tiền để chơi game nên vào ngày 26/02/2021 và 05/3/2021, bị cáo Trần Hồng L có hành vi lén lút chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Thúy L nhiều lần với tổng số tiền 83.700.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hồng L theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Hồng L và cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành

vi phạm tội, ăn năn hối cải; tự ra đầu thú hành vi phạm tội; theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm g khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Trần Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo Trần Hồng L mức hình phạt từ 03 năm đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Đối với 03 card Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, đã sử dụng; 04 card Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 10 card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, đã qua sử dụng; 14 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 01 USB lưu trữ hình ảnh trích xuất camera; 07 chứng từ giao dịch tiền, lưu kèm theo hồ sơ vụ án đề nghị tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 thẻ ATM do ngân hàng Kỹ Thương phát hành, tên Trần Hồng L, số tài khoản 19034005838013 đã trả lại cho bị cáo L theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/7/2021 đề nghị không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, bị cáo Trần Hồng L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu bị cáo L hoàn trả số tiền đã trộm là 83.700.000 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền này đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận buộc bị cáo L bồi thường cho bà L số tiền 83.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Thị Thùy T, có hành vi nạp số tiền 30.000.000 đồng (do bị cáo Trần Hồng L trộm cắp có được) vào tài khoản ngân hàng của bị cáo L. Nhưng do bà T không biết số tiền này do bị cáo L phạm tội mà có, đồng thời không thu lợi gì từ việc nạp tiền, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có liên quan nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Hồng L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú ngày 05/3/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng với bản kết luận về định giá tài sản số 69/KL.ĐGTS ngày 05/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Do muốn kiếm tiền nạp vào chơi game nên vào ngày 26/02/2021 và ngày 05/3/2021, tại cửa hàng điện thoại di động biển hiệu M thuộc ấp T, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An, bị cáo Trần Hồng L có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Thị Thúy L cụ thể như sau: bị cáo L chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của bà L sang tài khoản ngân hàng của bị cáo L 07 lần (trong đó ngày 26/02/2021: 04 lần với số tiền 34.500.000 đồng, ngày 05/3/2021: 03 lần với số tiền 17.000.000 đồng), lén lút chiếm đoạt số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 26/02/2021 và 31 card điện thoại di động các loại với tổng giá trị 2.200.000 đồng vào ngày 05/3/2021. Tổng số tiền bị cáo Trần Hồng L trộm cắp của bà Nguyễn Thị Thúy L là 83.700.000 đồng. Cùng ngày 05/3/2021, bị cáo L đến Cơ quan Công an đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L và bị hại bà L đều xác định, bị cáo L là nhân viên bán hàng của cửa hàng điện thoại di động M nhưng không được giao quản lý tài sản là tiền, thẻ cào và điện thoại di động dùng vào việc kinh doanh của cửa hàng; tiền, các thẻ cào và điện thoại di động đều do bà L trực tiếp quản lý; bị cáo L chỉ sử dụng khi có khách hàng, các lần bị cáo L chiếm đoạt tài sản đều lén lút.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản mà bị cáo L gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Thúy L, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo xâm hại quyền sở hữu của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng nhưng bị cáo vẫn bất chấp thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp.

Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Hồng L theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, có mức án phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng trừng phạt, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Hồng L phạm tội với tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; tự ra đầu thú hành vi phạm tội; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) cho bị cáo.

[4]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn và mức hình phạt đối với bị cáo Trần Hồng L là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5]. Về tang vật chứng:

- Đối với 03 card Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, đã sử dụng; 04 card Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 10 card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, đã qua sử dụng; 14 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 01 USB lưu trữ hình ảnh trích xuất camera; 07 chứng từ giao dịch tiền: tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với 01 thẻ ATM do ngân hàng Kỹ Thương phát hành, tên Trần Hồng L, số tài khoản 19034005838013 đã trả lại cho bị cáo L theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/7/2021 là phù hợp nên không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, bị cáo Trần Hồng L dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị Thúy L yêu cầu bị cáo L hoàn trả số tiền đã trộm là 83.700.000 đồng, bị cáo L đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7]. Đối với Nguyễn Thị Thùy T, có hành vi nạp số tiền 30.000.000 đồng do bị cáo Trần Hồng L trộm cắp có được, vào tài khoản ngân hàng của bị cáo L. Nhưng do bà T không biết số tiền này do bị cáo L phạm tội mà có, đồng thời không thu lợi gì từ việc nạp tiền, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm có liên quan nên không xem xét.

[8]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Hồng L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Hồng L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Trần Hồng L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án (được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2021 đến ngày 08/3/2021).

2. Về tang vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh.

Tang vật trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 25 – 26/11/2021 ngày 26 tháng 11 năm 2021.

- Tịch thu lưu tại hồ sơ vụ án: 03 card Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng, đã sử dụng; 04 card Vinaphone mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 10 card Viettel mệnh giá 100.000 đồng, đã qua sử dụng; 14 card Viettel mệnh giá 50.000 đồng, đã qua sử dụng; 01 USB lưu trữ hình ảnh trích xuất camera; 07 chứng từ giao dịch tiền.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Buộc bị cáo Trần Hồng L bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Thúy L số tiền 83.700.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên có nghĩa vụ chậm thi hành sẽ

phải chịu thêm khoản tiền lãi tính trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 tương ứng với thời gian chưa thi hành án, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hồng L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.185.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Kim Thanh

